

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS - ST

Ngày: 11/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG – TỈNH HÒA BÌNH

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Phương Lan

- Bà Nguyễn Thị Hoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST - HS ngày 29/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - Sinh ngày 17 tháng 9 năm 1998;

Nơi sinh: huyện Ba Vì, T phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Thôn M, xã Y, huyện Ba Vì, T phố Hà Nội;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông: Nguyễn Văn L Sinh năm: 1973 và con bà: Bạch Thị B; Sinh năm: 1972.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2020 đến nay

(*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Man Văn H - Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1998

Nơi sinh: Huyện B, T phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện B, T phố H;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông: Man Văn H; Sinh năm: 1971

Con bà: Nguyễn Thị L; Sinh năm: 1975

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2020 đến nay

(*Có mặt tại phiên tòa*).

Người bị hại:

Chị Phạm Thị N - Sinh năm 1968. (*vắng mặt có lý do*)

Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm 1975 (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện B, T phố H;

2. Bà Bạch Thị B - Sinh năm 1972. (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Thôn M, xã Y, huyện B, T phố H;

3. Đoàn Văn T - Sinh năm 1993. (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Cụm 2, xã Ph, huyện Ph, T phố H;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 và Man Văn H, sinh năm 1998 cùng trú tại xã Yên Bài, huyện Ba Vì, T phố Hà Nội là bạn, chơi với nhau do không có tiền chi tiêu cá nhân nên đã rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô.

Khoảng 10 giờ ngày 25/12/2020, Man Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha gắn biển kiểm soát 28E1- 189.64 đến đón T tại nhà nghỉ Thùy Linh ở thôn Quảng Phúc, xã Yên Bài, huyện Ba Vì, T phố Hà Nội rồi cả hai đi theo đường cao tốc Hòa Lạc - Hòa Bình. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T và H đến địa phận huyện Cao Phong. T điều khiển xe chở H đi quanh khu vực huyện Cao Phong với mục đích tìm kiếm xe mô tô sơ hở để trộm cắp. Trên đường đi, T và H phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 28C1- 021.32 của chị Phạm Thị N, sinh năm 1968, trú tại Khu 4, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong đang dừng ở lề đường bê tông liên khu thuộc khu 3, thị trấn Cao Phong (trước cửa vườn cam) và không có người trông coi. T điều khiển xe đi qua chỗ xe mô tô Dream đang dừng với mục đích quan sát rồi theo đường bê tông qua cổng đền Đông Sơn ra Quốc lộ 6 sau đó vòng lại chỗ dừng xe mô tô theo hướng vừa vào. Khi cách xe mô tô khoảng 20m, T dừng xe, đi bộ tiến lại chỗ xe mô tô dùng thanh kim loại hình chữ T (vạm phá khóa) mang theo từ trước phá ổ khóa điện còn H ngồi trên xe để cảnh giới. Khi phá được khóa, T điều khiển xe đi xuôi theo đường bê tông qua cổng đền Đông Sơn ra Quốc lộ 6 để đi về huyện Ba Vì còn H điều khiển xe Wave anpha quay ngược lại theo hướng vừa vào. Khi ra đến dốc Cun thì cả hai gặp nhau rồi cùng về huyện Ba Vì, TP. Hà Nội. Khi T và H đi qua trạm thu phí đường

Cao tốc Hòa Bình - Hòa Lạc thì cả hai rẽ vào đường đất thuộc địa phận xóm Văn Minh, xã Quang Tiến, T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, T dừng lại kiểm tra túi ni-long màu đỏ treo ở xe Dream thấy không có tài sản có giá trị, T giữ lại một chiếc kéo (loại kéo dùng để cắt tia cây) rồi vứt túi ni-long vào rệ đường và tháo bỏ biển số xe vớt lại bãi đất trống sau đó tiếp tục di chuyển về huyện Ba Vì, T phố Hà Nội. Trên đường đi T gọi điện cho người quen có tên là Thọ để đặt vấn đề bán chiếc xe vừa trộm cắp nhưng Thọ không mua mà giới thiệu cho T liên hệ với Đoàn Văn Tường, sinh năm 1993, trú tại thôn 2, xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, T phố Hà Nội. Khi liên lạc trao đổi thì Tường đồng ý mua chiếc xe của T với giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) T và H mang xe ra khu vực cầu Chôi gần ngã tư Gạch thuộc huyện Phúc Thọ, T phố Hà Nội giao xe cho Tường và nhận 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) số tiền này T chia cho H 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng), bản thân T hưởng 2.000.000 (Hai triệu đồng). Sau khi mua xe, Tường bán cho người thu mua phế liệu (đồng nát, sắt vụn) không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và được hưởng lợi 1.000.000đ (Một triệu đồng). Đến 11h45' ngày 27/12/2020, T và H tiếp tục sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha có gắn biển kiểm soát 28E1 - 189.64 quay trở lại địa phận huyện Cao Phong để tiếp tục trộm cắp tài sản thì bị bắt giữ.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL - HĐĐG ngày 29/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cao Phong kết luận: Tại thời điểm ngày 25/12/2020, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream biển kiểm soát 28C1 - 021.32, số khung RLHHA08XAY302693, số máy HA0E1602747, màu nâu, mua mới đăng ký lần đầu năm 2013 có giá trị thực tế là: 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng)

Tại Bản cáo trạng số 06/CT - VKSCP ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Man Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Man Văn H phạm tội " *Trộm cắp tài sản*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 58, điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 58, điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Man văn H từ 06 đến 09 tháng tù, đồng thời xử lý vật chứng vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Man Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng không trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả trích xuất từ camera an ninh và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 25/12/2020 tại khu 3, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, Nguyễn Văn T và Man Văn H cấu kết với nhau đã lén lút chiếm đoạt của gia đình chị Phạm Thị N một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream biển kiểm soát 28C1 - 021.32 có giá trị là: 5.700.000đ (*Năm triệu bảy trăm nghìn đồng*).

[5] Các bị cáo Nguyễn Văn T và Man Văn H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được rằng hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Nhưng vì động cơ tư lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá là 5.700.000đ (*Năm triệu bảy trăm nghìn đồng*). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Man Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét về vai trò đồng phạm, về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cho thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo T giữ vai trò đầu vụ, T đã rủ H đi tìm xe mô tô để trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. Bị cáo T là người thực hành còn H là người giúp sức (cảnh giới) và đã tích cực cùng bị cáo T mang tài sản đi tiêu thụ.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình cũng đã tích cực khắc phục hậu quả bồi thường hết cho gia đình bị hại, bị cáo cũng có hai năm phục vụ trong quân ngũ, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Man Văn H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo và gia đình cũng đã tích cực khắc phục hậu quả bồi thường hết cho gia đình bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt của điều luật quy định cũng đủ để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã gây khó khăn cho cuộc sống và kinh tế của bị hại, đồng thời còn gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân trong việc bảo quản tài sản của mình, vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp các bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Tuy nhiên trong quá trình điều tra các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 19.000.000đ việc gia đình các bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Bị hại có đơn không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, có phần vỏ màu đỏ, chắn bùn phía bánh trước màu xanh, không có yếm xe, số khung RLHHC

120XAY184802, số máy HC12E:2684893 là phương tiện các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 25/12/2020. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Bùi Văn Hưởng, sinh năm 1981, trú tại: thôn Quê Vải, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội có biển kiểm soát 30N3 – 3875. Nguyễn Văn T khai nhận chiếc xe trên do T và Nguyễn Hữu Lâm trộm cắp vào khoảng tháng 12/2020 tại huyện Thạch Thất, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong chuyển chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội điều tra, xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định.

Đối với 01 biển kiểm soát 28E1 - 189.64 xác định là vật chứng vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 04/10/2020 tại xóm Hải Phong, xã Bắc Phong, huyện Cao Phong nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong tiếp tục tạm giữ để xử lý là có đủ căn cứ.

Đối với: 01 biển kiểm soát 28C1 - 021.32; 01(một) mũ bảo hiểm màu xanh dạng lưới trai, có sọc trắng ở giữa, phía trước mũ có chữ “HONDA” màu trắng, phía sau mũ có chữ “KL KHAM HUE co.,ltd”; 01 (một) thanh kim loại hình chữ T dài 10cm, rộng 10cm, có một đầu nhọn, dẹt dài 03cm, bản to nhất rộng 1,5cm, 01 sim mạng Viettel 4G thu của Man Văn H; hai sim có số thuê bao 1: 0839 864404 và số thuê bao 2: 0836 311311 của mạng Vinaphone thu của Nguyễn Văn T. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu xuất hủy.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã qua sử dụng, có số IMEL: 352431/05/685851/8. Model: 1280; 01 (một) chiếc điện thoại di động (đã qua sử dụng) nhãn hiệu NOKIA màu đen, có số IMEL 1: 354176101728715 và số IMEL 2: 354176102728714. Các bị cáo đã sử dụng để liên lạc với nhau trước và sau khi trộm cắp tài sản, nên cần tịch thu phát mại thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 870.000đ (tám trăm bảy mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[12] Đối với Đoàn Văn Tường là người mua chiếc xe mô tô do T và H trộm cắp với giá 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) và bán cho người khác để hưởng lợi số tiền là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) nhưng bản thân Tường không nhận thức về chiếc xe mua của T và H là do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người tên Thọ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong đã tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch nhưng không xác định được nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Man Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 58, điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2020.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 58, điều 38, điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Man Văn H 05** tháng **15** ngày (*Năm tháng, mười lăm ngày*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2020.

2. Tang vật: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát 28C1 - 021.32; 01(một) mũ bảo hiểm màu xanh dạng lưới trai, có sọc trắng ở giữa, phía trước mũ có chữ “HONDA” màu trắng, phía sau mũ có chữ “KL KHAM HUE co.,ltd”; 01 (một) thanh kim loại hình chữ T dài 10cm, rộng 10cm, có một đầu nhọn, dẹt dài 03cm, bản to nhất rộng 1,5cm; 01 sim mạng Viettel 4G; hai sim mạng Vinaphone có số thuê bao: 0839 864404, 0836 311311.

- Tịch thu, nộp N sách Nhà nước số tiền 870.000đ (tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã qua sử dụng, có số IMEL: 352431/05/685851/8. Model: 1280; 01 (một) chiếc điện thoại di động (đã qua sử dụng) nhãn hiệu NOKIA màu đen, có số IMEL 1: 354176101728715 và số IMEL 2: 354176102728714.

(*Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng số 07/BB-GNVC ngày 06/4/2021 giữa Công an huyện Cao Phong với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong*).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh HB;
- Công an huyện Cao Phong;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Đội THAHS và HTTP CA huyện CP;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA